

BỘ CÔNG NGHIỆP
Số: 22/2005/QĐ-BCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp sữa Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Thực hiện uỷ quyền của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 126/TTg - CN ngày 28 tháng 01 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp Sữa Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ ý kiến của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghiệp Tiêu dùng và Thực phẩm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp Sữa Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 với những nội dung sau:

1. Quan điểm phát triển

- Huy động nguồn lực từ mọi thành phần kinh tế để phát triển ngành nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu;
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành, áp dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến; Phát triển ngành theo hướng mở, linh hoạt, đa dạng hoá sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường và yêu cầu chủ động hội nhập kinh tế quốc tế;

c) Đẩy mạnh phát triển đàn bò sữa có hiệu quả kinh tế cao, có khả năng cạnh tranh, hình thành các vùng chăn nuôi bò sữa tập trung trên cơ sở áp dụng rộng rãi tiến bộ kỹ thuật và các loại giống mới có năng suất và chất lượng cao. Tập trung nghiên cứu để tuyển chọn được đàn bò chủ lực cho ngành. Đầu tư các nhà máy, xưởng dự trữ thức ăn (ủ cỏ và các phụ phẩm) và chế biến thức ăn tinh cho bò;

d) Phát triển công nghiệp chế biến sữa theo hướng tăng tỷ lệ sử dụng sữa tươi trong nước và giảm tỷ lệ sữa bột nhập ngoại. Các cơ sở sản xuất sữa phải có chương trình đầu tư cụ thể vào việc phát triển đàn bò sữa.

2. Mục tiêu của Quy hoạch

a) Mục tiêu tổng quát

Từng bước xây dựng và phát triển ngành Sữa đồng bộ từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến sản phẩm cuối cùng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước đạt mức bình quân 8 kg/người/năm vào năm 2005; 10 kg/người/năm vào năm 2010, năm 2020 bình quân đạt 20 kg/người/năm và xuất khẩu ra thị trường nước ngoài. .

Việc xây dựng các nhà máy chế biến sữa phải gắn liền với các vùng tập trung chăn nuôi bò sữa để đến năm 2005 có thể tự túc được 20% và đến năm 2010 tự túc được 40% nhu cầu sữa vắt từ đàn bò trong nước

b) Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu tăng sản lượng sữa toàn ngành trung bình 6-7%/năm giai đoạn 2001-2005 và 5-6%/năm giai đoạn 2006-2010.

Mức tăng trưởng của các sản phẩm cụ thể như sau:

	Mức tăng trưởng giai đoạn 2001 – 2005 (%/năm)	Mức tăng trưởng giai đoạn 2006 – 2010 (%/năm)
Sữa đặc	2%	1%
Sữa bột	15%	10%
Sữa tươi thanh trùng,	25%	20%

tiệt trùng		
Sữa chua các loại	15%	15%
Kem các loại	10%	10%

Dự kiến sản lượng đến năm 2010 (quy ra sữa tươi):

Chỉ tiêu	Đơn vị	2000	2005	2010	Tăng trưởng b/q (%/năm)	
1. Số lượng sữa tiêu dùng trong nước:					2001- 2005	2006- 2010
- Dân số	Ngàn người.	77.685,5	83.352	87.758		
- Mức tiêu dùng b/quân mỗi người	Lít/người	5,9	8	10		
- Lượng sữa tiêu dùng trong nước	Ngàn lít	460.000	667.000	900.000	7,7	6,2
2. Số lượng sữa xuất khẩu:					2001- 2005	2006- 2010
- Sữa bột	Tấn	34.400	44.000	56.000	5	5
(Quy ra sữa tươi)	(Ngàn lít)	258.000	330.000	420.000		

- Sữa đặc	Ngàn hộp	1.000	1.104	1.219	2	2
(Quy ra sữa tươi)	(Ngàn lít)	1.000	1.104	1.219		
Cộng 1 + 2	Ngàn lít	719.000	998.104	1.321.219	6,8	5,8

3. Quy hoạch vùng chăn nuôi bò sữa

a) Định hướng phát triển

Phát triển đàn bò sữa Việt Nam từ nay tới năm 2010 nhằm thay thế một phần nguyên liệu nhập khẩu là nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết. Sản lượng sữa tươi đạt hơn 140 ngàn tấn vào năm 2005 (thay thế được khoảng 20% nguyên liệu nhập), năm 2010 đạt trên 300 ngàn tấn, tự túc được khoảng 40% nguyên liệu, sau năm 2010 đạt 1 triệu tấn sữa. Năm 2020 tự túc được 50% nguyên liệu sữa tươi.

b) Quy hoạch phát triển đàn bò sữa

Dự kiến đàn bò sữa năm 2005 và 2010 như sau:

Đơn vị: con

2005		2010		
Tổng đàn bò	Bò vắt sữa	Tổng đàn bò	Bò vắt sữa	
1	2	3	4	5
I. Đông Nam Bộ	61.103	27.499	78.591	35.365
Lâm Đồng	4.533	2.000	7.385	3.300
1	2	3	4	5
II. Tây Nam Bộ	9.913	4.461	26.011	11.696